

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HS-ST  
Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Võ Đình Q**, sinh năm 1991, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh G; chỗ ở (tạm trú): Nhà trọ P, đường D, tổ 3, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình N và bà Đào Thị Kim L2; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2014, bị can bị Công an huyện K, tỉnh G xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi: "Đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong ngày 13/3/2014.

Ngày 05/7/2023, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 09/11/2023, bị cáo bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 2002, tại tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã X, huyện N, tỉnh H, chỗ ở: Khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ, mẹ là Nguyễn Thị T3, Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 05/7/2023, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cao Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1989; nơi thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh A. Xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; nơi thường trú: xã T, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh L. Xin xét xử vắng mặt.

4. Lưu Văn X, sinh năm 1999; nơi thường trú: Khóm V, xã V, huyện C, tỉnh A. Có mặt

5. Trịnh Minh P, sinh năm 1990; nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện U, tỉnh K. Vắng mặt.

6. Phạm Minh H1, sinh năm 1993; nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B. Vắng mặt.

7. Nguyễn Việt H2, sinh năm 1999; nơi thường trú: Thôn H, xã H, huyện M, thành phố H. Vắng mặt.

8. Trịnh Văn Q1, sinh năm 1981; nơi thường trú: Xóm P, xã X, huyện T, tỉnh T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 18/8/2022, Võ Đình Q thuê nhà nghỉ B tại khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh B từ ông Trịnh Văn Q1 để kinh doanh nhà nghỉ, với thời hạn thuê là 03 năm.

Khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Văn T cùng với bạn là Lưu Văn X đến nhà nghỉ B thuê phòng ở. Khoảng 02 tuần sau, T xin Q cho ở lại làm lễ tân thì Q đồng ý cho T làm lễ tân và quản lý nhà nghỉ B. Đến tháng 3/2023, X nói với T để X thực hiện việc bán dâm ở nhà nghỉ kiếm thêm thu nhập. T đồng ý và nói lại cho Q biết việc X bán dâm ở nhà nghỉ để tăng lượng khách đến thuê. Q đồng ý và không thu tiền phòng của X và T.

Khoảng giữa tháng 4/2023, Cao Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H đến nhà nghỉ B gặp Q để thuê phòng ở lại dài hạn, và nói với Q đến ở sẽ kéo khách về cho nhà nghỉ. Nghe vậy thì Q biết T1, L và H đến ở để bán dâm, nhưng Q vẫn đồng ý nhằm có khách đến thuê phòng mua dâm để có thu nhập.

Q cho T1 ở phòng số 19, L và H ở phòng số 18 của nhà nghỉ B và không thu tiền phòng của H, còn L và T1 thì Q nói T thu tiền tháng 4/2023 là 3.000.000 đồng mỗi người, còn những tháng sau không thu tiền phòng. Thời gian ở chung, X làm quen với T1, L, H và cùng giới thiệu khách mua dâm cho nhau.

Để thực hiện bán dâm, T1, L, H và X lên mạng và đăng ký vào trang web “GaiGu9.Tv” để đăng hình, số điện thoại và giá bán dâm. T1, L, H và X đều không rõ người quản lý trang web là ai, hàng tháng mỗi người phải trả số tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.600.000 đồng để duy trì bài đăng trên trang web. Tất cả các trao đổi về hoạt động môi giới mại dâm đều được thực hiện thông qua tin nhắn trên ứng dụng Telegram được cài đặt trên điện thoại. Hàng tháng, T1 sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 67110001062253 của T1 để chuyển khoản tiền đăng bài trên trang web qua số tài khoản 31466847 với chủ tài khoản tên C lập tại Ngân hàng ACB - Đồng Khởi. X sử dụng tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 109876769302 của X chuyển khoản tiền đăng bài trên trang web qua số tài khoản 0901000125434 với chủ tài khoản tên NVT lập tại Ngân hàng Vietcombank. Riêng L và H do không có tài khoản ngân hàng nên hàng tháng đi đến các đại lý điện thoại để chuyển khoản tiền qua tài khoản có tên C.

Tối ngày 04/7/2023, Trịnh Minh P và bạn là Phạm Minh H1 sử dụng điện thoại vào trang Web: GaiGu.Tv tìm gái bán dâm thì thấy tin đăng bán dâm cùng với hình ảnh của Cao Huỳnh Thanh T1, Lưu Văn X nên P gọi điện thoại cho T1 để thỏa thuận việc bán dâm. T1 đồng ý và nói P, H1 đến nhà nghỉ B để thực hiện việc mua, bán dâm. Cùng thời gian này, Nguyễn Việt H2 đi du lịch ở Bình Dương có nhu cầu mua dâm, nên sử dụng điện thoại vào trang Web: GaiGu.Tv tìm gái bán dâm thì thấy tin đăng bán dâm cùng với hình ảnh của Nguyễn Thị L. H2 đã gọi điện cho L để mua dâm. L đồng ý và hẹn H2 đến nhà nghỉ B để thực hiện việc mua bán dâm.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 và P đi đến nhà nghỉ B gặp T thuê phòng, H1 thuê phòng số 304, còn P thuê phòng số 303. Khoảng 05 phút sau, H2 đến nhà nghỉ B gặp T thuê phòng số 306. Sau khi P, H1 và H2 vào phòng thì gọi điện thoại nói số phòng cho T1, L và X biết. Sau đó, T1 vào phòng của P, X vào phòng của H1 và L vào phòng của H2 và thỏa thuận giá mua dâm mỗi người là 400.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P với T1, H1 với X, H2 với L đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường C kiểm tra, phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 05 (Năm) vỏ bao cao su, 05 (Năm) bao cao su đã qua sử dụng và 16 (Mười sáu) bao cao su chưa qua sử dụng.

- + 02 (Hai) số ghi chép lưu trú.
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo realme màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị L.
- + 01 (Một) điện thoại di động iphone 11 màu xanh thu giữ của Lưu Văn X.
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thị H.
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Cao Huỳnh Thanh T1.
- + 01 (Một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Realme C35 màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn T.
- + Số tiền: 1.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Đình Q và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội chứa mại dâm của mình. Lời khai của Q và T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn T khai: T được Q thuê để quản lý và thu tiền của khách đến ở tại nhà nghỉ, mỗi tháng Q trả T số tiền là 4.000.000 đồng, nếu nhà nghỉ có nhiều khách thì Q sẽ cho thêm tiền. T biết T1, L, H và X sinh sống tại nhà nghỉ B để bán dâm cho khách. T có nhiệm vụ nhận khách vào nghỉ và thu tiền từ khách. T biết X bán dâm cho khách 01 lượt khoảng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Võ Đình Q khai: Mỗi ngày, Cao Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Lưu Văn X bán dâm tại nhà nghỉ được khoảng 04 đến 05 lượt khách. Trong khoảng thời gian mà T1, L, H và X đến ở tại nhà nghỉ B để bán dâm, Q đã thu lợi bất chính từ việc khách thuê phòng đến mua dâm được khoảng 25.000.000 đồng.

Cao Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Lưu Văn X khai: Trong thời gian ở tại nhà nghỉ cho đến trước khi bị lực lượng Công an phát hiện ngày 04/7/2023, T1 bán dâm mỗi ngày khoảng 05 đến 06 lần, mỗi tháng thu lợi được khoảng 15.000.000 đồng, X bán dâm mỗi ngày khoảng 03 đến 04 lần, thu lợi mỗi tháng khoảng 13.000.000 đồng; L bán dâm mỗi ngày khoảng 03 đến 04 lần, thu lợi mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng; H bán dâm mỗi ngày khoảng 03 đến 04 lần, thu lợi mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng.

Qua tra cứu: Số tài khoản 31466847, mở tại Ngân hàng ACB-Đông Khởi là của C, sinh năm 1991, nơi thường trú: Tổ 3, ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh Đ, đăng ký tạm trú tại số 1A, tổ 4, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ); Số tài khoản Ngân hàng Vietcombank 0901000125434 là của NVT, sinh năm 1998, nơi thường trú: Thôn Y, xã M, thị xã D, tỉnh H.

Qua xác minh, C và NVT không có mặt tại nơi đăng ký thường trú, không rõ đi đâu, làm gì. Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã

Bến Cát đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 240 đối với vụ án “Môi giới mại dâm” để xử lý.

Ngày 30/10/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi người là 400.000 đồng đối với: Cao Huỳnh Thanh T1, Lưu Văn X và Nguyễn Thị L về hành vi “Bán dâm”; xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng đối với Trịnh Minh P, Phạm Minh H1 và Nguyễn Việt H2 về hành vi “Mua dâm”.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBC ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Đình Q và Nguyễn Văn T về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội vai trò của bị cáo gây ra và đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Đình Q;

- Điểm c, d khoản 2 Điều 327 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Võ Đình Q mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 23/QĐ-ĐCSHS ngày 08/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Võ Đình Q: Đề nghị xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn X không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Đình Q và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 85/CT-VKSBC ngày 15/3/2024 truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến ngày 04/7/2023, tại nhà nghỉ B thuộc khu phố 5, phường C, thị xã B, tỉnh B, Võ Đình Q (chủ nhà nghỉ) và Nguyễn Văn T (quản lý nhà nghỉ) đã có hành vi cho Cao Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Lưu Văn X ở tại nhà nghỉ để bán dâm cho khách nhằm thu lợi tiền thuê phòng của khách đến mua dâm.

Khoảng 21 giờ ngày 04/7/2023, khi Cao Huỳnh Thanh T1, Nguyễn Thị L và Lưu Văn X đang bán dâm cho Trịnh Minh P, Phạm Minh H1, Nguyễn Việt H2 tại nhà nghỉ B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, lực lượng công an còn phát hiện, Nguyễn Thị H đang ở tại nhà nghỉ chờ khách liên hệ đến bán dâm. Qua điều tra, T1, L, H và X khai trong khoảng thời gian này, mỗi ngày T1, L, H và X đã bán dâm cho khách khoảng 03 đến 06 lần. Q đã thu lợi từ khách đến thuê phòng mua dâm được khoảng 25.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Q và T đã phạm tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 327 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 85/CT-VKSBC ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Điều Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời xâm phạm đến thuần P mỹ tục, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội, làm nảy sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội và gây lây lan các bệnh xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của bị cáo Q là tích

cực hơn bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Bị cáo Võ Đình Q có cha (ông Võ Đình N) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đồng thời, bị cáo Võ Đình Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 05 (Năm) vỏ bao cao su, 05 (Năm) bao cao su đã qua sử dụng và 16 (Mười sáu) bao cao su chưa qua sử dụng.

+ 02 (Hai) sổ ghi chép lưu trú.

- Cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu oppo realme màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị L.

+ 01 (Một) điện thoại di động iphone 11 màu xanh thu giữ của Lưu Văn X.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thị H.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen thu giữ của Cao Huỳnh Thanh T1.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Realme C35 màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn T.

+ Số tiền: 1.300.000 đồng

- Buộc Võ Đình Q nộp số tiền thu lợi bất chính là 25.000.000 đồng.

- Đối với Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 23/QĐ-ĐCSHS ngày 08/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Võ Đình Q: Sẽ được xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Xét các ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận. Riêng mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Võ Đình Q là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX xử phạt thấp hơn mức đề nghị.

[8] Ngày 30/10/2023, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi người là 400.000 đồng đối với Cao Huỳnh Thanh T1, Lưu Văn X và Nguyễn Thị L về hành vi “Bán dâm”; xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền mỗi người là 1.500.000 đồng đối với Trịnh Minh P, Phạm Minh H1 và Nguyễn Việt H2 về hành vi “Mua dâm” là phù hợp.

[9] Đối với hành vi môi giới mại dâm liên quan đến chủ tài khoản ngân hàng tên Cvà NVT: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra giải quyết riêng là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào:
- Điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Đình Q;
- Điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T;
- Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Võ Đình Q và Nguyễn Văn T phạm tội: “Chứa mại dâm”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Võ Đình Q 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến ngày 09/11/2023.



- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.  
Thời hạn tù được tính từ ngày 05/7/2023.

### **3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:
  - + 05 (năm) vỏ bao cao su;
  - + 05 (năm) bao cao su đã qua sử dụng;
  - + 16 (mười sáu) bao cao su chưa qua sử dụng;
  - + 02 (hai) sổ ghi chép lưu trú.
- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước đối với:
  - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Realme màu xanh (bị trầy xước, nứt rìa, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).
  - + 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu xanh (bị bung nắp lưng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).
  - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).
  - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen (nứt rìa màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).
  - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Realme C35 màu xanh đen (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).
  - + Số tiền: 1.300.000 đồng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát và Công an thị xã Bến Cát; Lệnh thanh toán lập ngày 08/4/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 54/QĐ-VKSBC ngày 15/3/2024 của VKSND thị xã Bến Cát).*

- Buộc Võ Đình Q nộp số tiền thu lợi bất chính là 25.000.000 đồng.
- Đối với Quyết định về việc đặt tiền để bảo đảm số 23/QĐ-ĐCSHS ngày 08/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Võ Đình Q sẽ được xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Võ Đình Q và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:**

- Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/4/2024).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Kho bạc Nhà nước Bến Cát;
- Ngân hàng Nông nghiệp và Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Phước Thành**

